TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 148/2024/QĐST- HNGĐ	*Thanh Oai, ngày 15 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 233/2024/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 giữa:

***Nguyên đơn*:** **Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1992.**

Bị đơn: **Anh Trần Văn C, sinh năm 1979**

Đều có HKTT: Số nhà A ngõ B thôn T, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55;81,82 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị B và anh Trần Văn C có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/06/2020 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyên T, Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2020). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị B và anh Trần Văn C

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***1.Về con chung*:** Vợ chồng có một con chung là Trần Hoàng P, sinh ngày 05/10/2020. Sau ly hôn, anh C, chị B thỏa thuận để anh C trực tiếp nuôi cháu P cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng gióp nuôi con chung của chi Bẩy cho đến khi các đương sự có yêu cầu khác.

Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về tài sản chung; Công nợ : Không có, không yêu cầu giải quyết

3. ***Các yêu cầu khác****:* Không có.

4. Án Phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết hướng dân áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị B và anh Trần Văn C về việc: Chị B tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm .Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị B đã nộp tại biên lai số 0020933 ngày 10/10/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Trả lại cho chị B số tiền 150.000 đồng.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các Đương sự;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai*
- *UBND xã nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

PHẠM ĐỒNG TRƯNG